

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 290/QĐ-BGTVT ngày 22/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1314/TTr-SGTVT ngày 10/5/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận (*đính kèm 02 Phụ lục*).

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trên cơ sở quy trình nội bộ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, hoàn thành **trong thời hạn 10 ngày làm việc** kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TT. CNTT và TT (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, KTTH, PVHCC;
- Lưu VT. NTL

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Huyền

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI BỘ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH NINH THUẬN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý
01	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	Sở Giao thông vận tải	Quyết định số 290/QĐ-BGTVT ngày 22/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
02	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	UBND cấp huyện	
03	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	UBND cấp huyện	
04	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	UBND cấp huyện	
05	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	UBND cấp huyện	
06	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	UBND cấp huyện	
07	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	UBND cấp huyện	

Phụ lục II

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH NINH THUẬN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

1. Thủ tục: Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải.

- Thời hạn giải quyết: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Hướng dẫn, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; - Trường hợp đầy đủ: quét (scan) và tạo lập hồ sơ điện tử vào quy trình của hệ thống phần mềm giải quyết TTHC; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (Mẫu số 01); chuyển Văn thư Sở; - Trường hợp chưa đầy đủ: hướng dẫn bổ sung một lần đầy đủ, chính xác và nêu rõ lý do (Mẫu số 02); - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ: nêu rõ lý do (Mẫu số 03).	0,5 ngày
		- Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.	01 ngày
	Văn thư Sở	Chuyển hồ sơ TTHC cho phòng chuyên môn được phân công giải quyết hồ sơ TTHC.	
	Phòng chuyên môn	Chuyên viên được phân công thực hiện TTHC: - Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, gửi văn bản (kèm theo một bộ bản sao hồ sơ quy định) đến Chi cục Đường thủy nội địa khu	

Bước 2		<p>vực nếu vùng hoạt động vui chơi giải trí dưới nước nằm trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia, Cảng vụ hàng hải khu vực nếu vùng hoạt động vui chơi giải trí dưới nước nằm trên vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải để lấy ý kiến;</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Cảng vụ hàng hải khu vực có văn bản trả lời. Hết thời gian quy định mà không có văn bản trả lời, coi như Chi cục Đường thủy nội địa khu vực, Cảng vụ hàng hải khu vực đồng ý chấp thuận hoạt động vui chơi giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải theo đề nghị của tổ chức, cá nhân;</p> <p>- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực, hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	04 ngày
	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Kiểm tra, thông qua dự thảo kết quả TTHC, trình lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt.	
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt kết quả TTHC (Văn bản chấp thuận).	0,5 ngày
Bước 4	Văn thư Sở	Phát hành, chuyển trả kết quả điện tử, kết quả giấy cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	01 ngày
	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<p>- Công chức tại TTPVHCC cập nhật kết quả giải quyết TTHC vào quy trình của hệ thống phần mềm giải quyết TTHC, lưu trữ hồ sơ điện tử và kết thúc quy trình giải quyết hồ sơ TTHC;</p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.</p>	
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 06 ngày làm việc			

2. Thủ tục: Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát.

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian
----------	-------------------	--------------------	-----------

Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	- Hướng dẫn, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp đầy đủ: quét (scan) và tạo lập hồ sơ điện tử vào quy trình của hệ thống phần mềm giải quyết TTHC; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (Mẫu số 01); chuyển Phòng chuyên môn. - Trường hợp chưa đầy đủ: hướng dẫn bổ sung một lần đầy đủ, chính xác và nêu rõ lý do (Mẫu số 02). - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ: nêu rõ lý do (Mẫu số 03).	01 ngày
		- Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.	02 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	- Chuyên viên xem xét, thẩm định hồ sơ, giải quyết TTHC, trình phê duyệt kết quả; - Lãnh đạo Phòng chuyên môn kiểm tra, thông qua dự thảo kết quả TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký duyệt.	2,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Xem xét, ký duyệt kết quả TTHC (Quyết định công bố).	0,5 ngày
Bước 4	Văn thư	Phát hành, chuyển trả kết quả điện tử, kết quả giấy cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	01 ngày
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	- Công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện cập nhật kết quả giải quyết TTHC vào quy trình của hệ thống phần mềm giải quyết TTHC, lưu trữ hồ sơ điện tử và kết thúc quy trình giải quyết hồ sơ TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 05 ngày			

3. Thủ tục: Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát.

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị.

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp đầy đủ: quét (scan) và tạo lập hồ sơ điện tử vào quy trình của hệ thống phần mềm giải quyết TTHC; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (Mẫu số 01); chuyển Phòng chuyên môn. - Trường hợp chưa đầy đủ: hướng dẫn bổ sung một lần đầy đủ, chính xác và nêu rõ lý do (Mẫu số 02). - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ: nêu rõ lý do (Mẫu số 03). 	0,5 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên xem xét, thẩm định hồ sơ, giải quyết TTHC, trình phê duyệt kết quả; - Lãnh đạo Phòng chuyên môn kiểm tra, thông qua dự thảo kết quả TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký duyệt. 	0,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Xem xét, ký duyệt kết quả TTHC (Quyết định công bố).	0,5 ngày
Bước 4	Văn thư	Phát hành, chuyển trả kết quả điện tử, kết quả giấy cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	0,5 ngày
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện cập nhật kết quả giải quyết TTHC vào quy trình của hệ thống phần mềm giải quyết TTHC, lưu trữ hồ sơ điện tử và kết thúc quy trình giải quyết hồ sơ TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. 	
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 02 ngày			

4. Thủ tục: Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu.

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ. - Trường hợp đầy đủ: quét (scan) và tạo lập hồ sơ điện tử vào quy trình của hệ 	0,5 ngày

		<p>thống phần mềm giải quyết TTHC; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (Mẫu số 01); chuyển Phòng chuyên môn.</p> <p>- Trường hợp chưa đầy đủ: hướng dẫn bổ sung một lần đầy đủ, chính xác và nêu rõ lý do (Mẫu số 02).</p> <p>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ: nêu rõ lý do (Mẫu số 03).</p>	
		- Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	<p>- Chuyên viên xem xét, thẩm định hồ sơ, giải quyết TTHC, trình phê duyệt kết quả;</p> <p>- Lãnh đạo Phòng chuyên môn kiểm tra, thông qua dự thảo kết quả TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký duyệt.</p>	1,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Xem xét, ký duyệt kết quả TTHC (Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện).	0,5 ngày
Bước 4	Văn thư	Phát hành, chuyển trả kết quả điện tử, kết quả giấy cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	0,5 ngày
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	<p>- Công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện cập nhật kết quả giải quyết TTHC vào quy trình của hệ thống phần mềm giải quyết TTHC, lưu trữ hồ sơ điện tử và kết thúc quy trình giải quyết hồ sơ TTHC;</p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.</p>	
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 ngày			

5. Thủ tục: Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước.

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	<p>- Hướng dẫn, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp đầy đủ: quét (scan) và tạo lập hồ sơ điện tử vào quy trình của hệ</p>	0,5 ngày

		<p>thống phần mềm giải quyết TTHC; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (Mẫu số 01); chuyển Phòng chuyên môn.</p> <p>- Trường hợp chưa đầy đủ: hướng dẫn bổ sung một lần đầy đủ, chính xác và nêu rõ lý do (Mẫu số 02).</p> <p>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ: nêu rõ lý do (Mẫu số 03).</p>	
		- Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	<p>- Chuyên viên xem xét, thẩm định hồ sơ, giải quyết TTHC, trình phê duyệt kết quả;</p> <p>- Lãnh đạo Phòng chuyên môn kiểm tra, thông qua dự thảo kết quả TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký duyệt.</p>	1,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Xem xét, ký duyệt kết quả TTHC (Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện).	0,5 ngày
Bước 4	Văn thư	Phát hành, chuyển trả kết quả điện tử, kết quả giấy cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	0,5 ngày
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	<p>- Công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện cập nhật kết quả giải quyết TTHC vào quy trình của hệ thống phần mềm giải quyết TTHC, lưu trữ hồ sơ điện tử và kết thúc quy trình giải quyết hồ sơ TTHC;</p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.</p>	
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 ngày			

6. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước.

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	<p>- Hướng dẫn, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp đầy đủ: quét (scan) và tạo lập hồ sơ điện tử vào quy trình của hệ</p>	0,5 ngày

		<p>thống phần mềm giải quyết TTHC; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (Mẫu số 01); chuyển Phòng chuyên môn.</p> <p>- Trường hợp chưa đầy đủ: hướng dẫn bổ sung một lần đầy đủ, chính xác và nêu rõ lý do (Mẫu số 02).</p> <p>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ: nêu rõ lý do (Mẫu số 03).</p>	
		- Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	<p>- Chuyên viên xem xét, thẩm định hồ sơ, giải quyết TTHC, trình phê duyệt kết quả;</p> <p>- Lãnh đạo Phòng chuyên môn kiểm tra, thông qua dự thảo kết quả TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký duyệt.</p>	1,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Xem xét, ký duyệt kết quả TTHC (Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện).	0,5 ngày
Bước 4	Văn thư	Phát hành, chuyển trả kết quả điện tử, kết quả giấy cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	<p>- Công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện cập nhật kết quả giải quyết TTHC vào quy trình của hệ thống phần mềm giải quyết TTHC, lưu trữ hồ sơ điện tử và kết thúc quy trình giải quyết hồ sơ TTHC;</p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.</p>	
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 ngày			

7. Thủ tục: Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước.

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	<p>- Hướng dẫn, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp đầy đủ: quét (scan) và tạo lập hồ sơ điện tử vào quy trình của hệ</p>	0,5 ngày

		<p>thống phần mềm giải quyết TTHC; lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (Mẫu số 01); chuyển Phòng chuyên môn.</p> <p>- Trường hợp chưa đầy đủ: hướng dẫn bổ sung một lần đầy đủ, chính xác và nêu rõ lý do (Mẫu số 02).</p> <p>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ: nêu rõ lý do (Mẫu số 03).</p>	
		- Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.	01 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn	<p>- Chuyên viên xem xét, thẩm định hồ sơ, giải quyết TTHC, trình phê duyệt kết quả;</p> <p>- Lãnh đạo Phòng chuyên môn kiểm tra, thông qua dự thảo kết quả TTHC, trình lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét, ký duyệt.</p>	0,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Xem xét, ký duyệt kết quả TTHC (Giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện).	0,5 ngày
Bước 4	Văn thư	Phát hành, chuyển trả kết quả điện tử, kết quả giấy cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	<p>- Công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện cập nhật kết quả giải quyết TTHC vào quy trình của hệ thống phần mềm giải quyết TTHC, lưu trữ hồ sơ điện tử và kết thúc quy trình giải quyết hồ sơ TTHC;</p> <p>- Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.</p>	
Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 02 ngày			